

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST

Ngày: 16/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN G**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Nô;

- Bà Võ Thị Kim L.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An G tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An G xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hồng V(G), sinh năm 1981; Nơi cư trú (ĐKHKT): Khóm L, phường C, thị xã T, tỉnh An G; Nghề nghiệp: thợ hớt tóc; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Con ông Lê Văn X, sinh năm 1945 và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1946; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Nguyễn Vũ L (Phong), sinh năm 1998; Địa chỉ: Khóm L, phường C, thị xã T, tỉnh An G; có mặt.

- Trần Thành Kh, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khóm L, phường C, thị xã T, tỉnh An G; vắng mặt.

- Nguyễn Bảo L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp C, phường L, thị xã T, tỉnh

An G; vắng mặt.

- Trần Văn Q, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh An G; vắng mặt.

- Lê Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh An G; vắng mặt.

- Phạm Trí Ng, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp L, xã A, thị xã T, tỉnh An G; vắng mặt.

Người làm chứng: Sử Chí T (Chí A), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người chứng kiến: Nguyễn Văn M và Võ Hữu H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 24/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy - Công an thị xã Tân Châu, phối hợp cùng Công an phường Long Châu, thị xã Tân Châu, bắt quả tang Lê Hồng V(G) đang bán ma túy cho Trần Thành Kh tại chỗ ở của Vthuộc tổ 08, khóm Long Thạnh, phường Long Châu, thị xã Tân Châu. Đồng thời, kiểm tra trong túi quần jean mà Vđang mặc, có 01 bọc nylon màu xanh, trên bọc nylon có chữ Doublemint, bên trong có 05 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa viền xanh, bên trong có tinh thể rắn màu trắng.

Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy - Công an thị xã Tân Châu, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V, thu giữ thêm 01 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viền xanh, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và các vật chứng liên quan. Vthừa nhận chất tinh thể rắn màu trắng, bên trong các bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viền xanh là ma túy đá, Vmua để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 bọc nylon màu xanh, trên bọc nylon có chữ Doublemint, bên trong có 05 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viền xanh, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viền xanh, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh - viền xám của Lê Hồng V(đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Nguyễn Vũ L (đã qua sử dụng); 02 ống hút nhựa, màu cam; 03 ống hút nhựa, màu xanh; 04 ống hút nhựa, màu hồng; 01 bật lửa (đã qua sử dụng); 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa, bên trong có 10 bọc nylon, trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viền đỏ một đầu; 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa, bên trong có 10 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viền xanh một đầu; 01 dụng cụ sử dụng ma túy, bằng thủy tinh (đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam: 700.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số: 338/KLGT-PC09(MT) ngày 31/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An G, kết luận: Chất M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4481gam.

Căn cứ Kết luận giám định số: 340/KLGT-PC09(MT) ngày 16/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh An G, kết luận: Chất M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0880 gam.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Lê Hồng Vkhai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Vũ L khai, do quen biết với Lê Hồng Vnên có thường xuyên đến nhà Vân, trước đây có sử dụng ma túy. Ngày 24/12/2020, khi đang ở nhà của Vthì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt giữ. Đối với điện thoại di động hiệu Iphone, không có sim bị lực lượng Công an thu giữ là của L mua trả góp ở thế giới di động, L cho Vmượn để chơi game.

Trần Thành Kh khai, Kh mua ma túy của Lê Hồng V(G) được 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Lần gần nhất, ngày 24/12/2020, Kh điện thoại cho Vhỏi mua 200.000 đồng ma túy thì được Vđồng ý và kêu đến chỗ ở của Vnhận ma túy. Khi Kh đến chỗ của Vnhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng với Vvà L. Đồng thời, tại chỗ ở của Vthì lực lượng Công an thu giữ các vật chứng có liên quan.

Nguyễn Bảo L khai, nguồn ma túy mà L có để sử dụng là mua của nhiều người, trong đó có Lê Hồng V(G), mua của Vđược 02 lần, mỗi lần là 200.000 đồng. Khi mua ma túy, L đều điện thoại cho Vân.

Trần Văn Q khai, nguồn ma túy mà Quý có để sử dụng là mua của nhiều người, trong đó có Lê Hồng V(G), mua của Vđược 10 lần, mỗi lần từ 150.000 đồng đến 850.000 đồng. Lần gần nhất, ngày 21/12/2020, Quý mua tại chỗ ở của Vân.

Lê Văn T khai, nguồn ma túy mà T có để sử dụng là mua của nhiều người, trong đó có Lê Hồng V(G), mua của Vđược 02 lần, lần thứ nhất, mua với giá 200.000 đồng ma túy, lần thứ hai, tại chỗ ở của Vân, mua với giá 300.000 đồng ma túy.

Phạm Trí Ng khai, nguồn ma túy mà Ng có để sử dụng là mua của nhiều người, trong đó có V(G), mua của Vđược 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng.

Người làm chứng, Sử Chí T (Chí A) khai, do biết Vcó bán ma túy nên giới thiệu Nguyễn Bảo L mua ma túy của Vân, còn L mua bao nhiêu lần thì Tâm không biết.

Các người chứng kiến Nguyễn Văn M và Võ Hữu H khai, có chứng kiến lực lượng Công an bắt giữ Lê Hồng Vvà khám xét, thu giữ tại chỗ ở của Vcác vật chứng có liên quan.

Ngày 01/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Lê Hồng Vvề tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Cáo trạng số 20/CT-VKSTC ngày 13/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố Lê Hồng Vvề tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vkhai nhận, bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ cuối năm 2018 đến khoảng tháng 5/2019 thì bị Ủy ban nhân dân phường Long Châu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường. Sau khi cai nghiện xong, bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và bán ma túy từ đầu tháng 11/2020, loại ma túy mà bị cáo sử dụng và bán là ma túy đá. Nguồn ma túy bị cáo có được là mua của người phụ nữ (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) tại khu vực cầu Cồn Tiên thuộc thành phố Châu Đốc, tỉnh An G, được khoảng 7 đến 8 lần, mỗi lần mua với giá 500.000 đồng. Sau đó, bị cáo đem về sử dụng và phân thành các bọc nhỏ để bán lại cho những người nghiện với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngày 24/12/2020, Trần Thành Kh điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy, sau khi Kh đến chỗ ở của bị cáo để lấy ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra về Kinh tế và Ma túy - Công an thị xã Tân Châu bắt quả tang, khám xét và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Chủ tọa công bố lời khai của người liên quan, người tham gia tố tụng khác vắng mặt. Bị cáo, người liên quan có mặt không có ý kiến khác.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Lê Hồng Vvề tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo thể hiện thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, cha của bị cáo có công trong kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồng Vtù 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ ma túy đã hoàn lại sau giám định; 02 ống hút nhựa, màu cam; 03 ống hút nhựa, màu xanh; 04 ống hút nhựa, màu hồng; 01 bật lửa (đã qua sử dụng); 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa, bên trong có 10 bọc nylon, trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viền đỏ một đầu; 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa, bên trong có 10 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viền xanh một đầu; 01 dụng cụ sử dụng ma túy, bằng thủy tinh (đã qua sử dụng);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh - viền xám của bị cáo V (đã qua sử dụng), Tiền Việt Nam 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng;

- Giao trả cho Nguyễn Vũ L 01 điện thoại di động hiệu Iphone (đã qua sử dụng).

Trong phần tranh luận, bị cáo V không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Vũ L có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Lê Hồng V bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” bị bắt quả tang tại khu vực Khóm L, phường C, thị xã T, tỉnh An G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An G.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[4] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Thành Kh, anh Nguyễn Bảo L, anh Trần Văn Q,

anh Lê Văn T, anh Phạm Trí Ng; người làm chứng: Sử Chí T, có đơn xin xét xử vắng mặt; người chứng kiến anh Nguyễn Văn M và ông Võ Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung,

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Lê Hồng Vkhai, ngày 24/12/2020, Trần Thành Kh điện thoại cho bị cáo Vhoi mua 200.000 đồng ma túy đá, bị cáo Vđồng ý và kêu Kh đến chỗ ở của bị cáo để nhận ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra về Kinh tế và Ma túy - Công an thị xã Tân Châu bắt quả tang. Đồng thời, tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo Vvà thu giữ các vật chứng có liên quan. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Ngoài ra, bị cáo khai nhận, đã bán ma túy cho những người nghiện cụ thể, bán ma túy cho Nguyễn Bảo L, được 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; bán ma túy cho Trần Văn Quý, được 02 - 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 - 300.000 đồng; bán ma túy cho Phạm Trí Ng, được 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; bán ma túy cho Trần Thành Kh, được 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng, ngày 24/12/2020, khi Kh đến chỗ ở của bị cáo Vnhận ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/12/2020; Kết luận giám định số 338/KLGT-PC09(MT) ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An G với lượng ma túy 0,4481 gam, loại Methamphetamine và Kết luận giám định số 340/KLGT-PC09(MT) ngày 16/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An G với lượng ma túy 0,0880 gam, loại Methamphetamine; lời khai, biên bản nhận dạng của các người liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đủ căn cứ xác định, bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý. Đồng thời, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho những người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến

công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có cha ruột Lê Văn Xây có công trong kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xét không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 338/KLGT-PC09(MT) ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An G. Có chữ ký Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Phước Hải và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An G; 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 340/KLGT-PC09(MT) ngày 16/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An G. Có chữ ký Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Phước Hải và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An G; 02 ống hút nhựa, màu cam; 03 ống hút nhựa, màu xanh; 04 ống hút nhựa, màu hồng; 01 bật lửa (Đã qua sử dụng); 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa, bên trong có 10 bọc nilon, trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viền đỏ một đầu; 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa, bên trong có 10 bọc nilon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viền xanh một đầu; 01 dụng cụ sử dụng ma túy, bằng thủy tinh (Đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xanh - viền xám của bị cáo V (Đã qua sử dụng), bị cáo V khai sử dụng điện thoại liên lạc để bán ma túy. Xét, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Tiền Việt Nam: 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Vân. Tại phiên tòa, bị cáo V khai 700.000 đồng là tiền mua bán ma túy có được. Xét, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone (đã qua sử dụng), bị cáo khai Nguyễn Vũ L cho bị cáo mượn, không liên quan đến việc phạm tội, L có yêu cầu nhận lại. Xét, giao trả cho Nguyễn Vũ L.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 26/04/2021).

Theo quy định điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[5] Những vấn đề khác:

Đối với người nữ đã bán ma túy cho bị cáo Vân, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Thành Kh đã mua ma túy của bị cáo V vào ngày 24/12/2020 để sử dụng, Công an thị xã Tân Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đối với Khanh là phù hợp.

Riêng hành vi của Trần Bảo L, Trần Văn Q và Phạm Trí Ng đã mua ma túy của bị cáo V để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu đã lập hồ sơ và gửi về Công an địa phương để xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo V phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Lê Hồng V(G) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Lê Hồng V07 (Bảy) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 24/12/2020 (*hai mươi bốn, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 338/KLGT-PC09(MT) ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An G. Có chữ ký Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Phước Hải và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An G; 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 340/KLGT-PC09(MT) ngày 16/01/2021

của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An G. Có chữ ký Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Phước Hải và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An G; 02 ống hút nhựa, màu cam; 03 ống hút nhựa, màu xanh; 04 ống hút nhựa, màu hồng; 01 bật lửa (Đã qua sử dụng); 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa, bên trong có 10 bọc nylon, trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viền đỏ một đầu; 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa, bên trong có 10 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viền xanh một đầu; 01 dụng cụ sử dụng ma túy, bằng thủy tinh (Đã qua sử dụng);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xanh - viền xám (Đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam: 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng (Theo biên lai thu tiền số 0007678 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu);

- Giao trả cho Nguyễn Vũ L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 26/04/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Hồng V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An G xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Thị hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết